

Năm Dân Nói Chuyện Hồ

Phan Văn An

Cách đây 12 năm, vào năm Canh dần, Cộng Đoàn đã có ấn hành tập Đặc san Canh Dần 2010 với chủ đề “Năm Hồng Ân”. Trong tập Đặc San này nhiều tác giả đã bàn nhiều về Cọp. Chẳng hạn, Quang Huy đã có bài “Năm Dân nói chuyện cọp”, Đỗ Giai viết bài “Tán mạn về cọp”. và kẻ viết bài này cũng đã viết “Cọp, beo, hùm khải” và đọc bài “Nhớ rừng” của Thế Lữ. Tuy đã 12 năm, đúng một con giáp, mặc dầu thời gian có biến đổi, nhưng loại cọp, hùm, hổ chắc không có gì thay đổi nhiều. Vì vậy trong những hàng trình bày sau đây, xin không đề cập đến nguồn gốc, phân loại cũng như những đặc tính cơ bản của loài động vật hung dữ này mà chỉ xin trình bày hình ảnh cọp trong Văn Chương bình dân Việt nam và trong Văn học hiện đại qua một vài tác giả nổi tiếng.

Sống trong xã hội văn minh, tiến bộ về nhiều phương diện, con người cũng tràn trề bon chen, tranh dành, ham mê danh vọng, địa vị, nhiều lúc bán rẽ lương tâm, gạt bỏ luân thường đạo lý, miễn sao có lợi cho bản thân mình. Đây là những trường hợp phản chủ, trường hợp khoát nước theo mưa, trường hợp gió chiều nào theo chiều đó. Trong những cuộc đảo chính, những cuộc cách mạng, thay ngôi đổi chủ, thường có phe thắng và phe thất bại. “Được làm vua, thua làm giặc” đó là điều phải xảy ra. Tuy nhiên bên phe thua cũng có nhiều thành phần đào ngũ phe của mình chạy theo phe thành công để được yên thân hoặc muốn vinh thân, phì gia trong chế độ mới. Theo quan niệm của Nho giáo thì “trung thần bất sự nhị quân”, nhưng một số đã không chu toàn bốn phận đó. Để cánh cáo và răn đe những hạng người đó, người bình dân đã dùng hình ảnh con cọp để nguyền rủa và chúc dữ những hạng người đó:

Đứa nào thấy Tấn, quên Tấn,

Xuống sông sâu ních, lên rừng cọp tha.

Trong cuộc sống hằng ngày, theo thói thường thì ai cũng muốn sống yên tĩnh, nhàn hạ, sống chỗ

an toàn, tránh xa những nơi và những lúc huy hiễm. Thói thường là như thế, nhưng cũng có những người liều lĩnh, thích mạo hiễm. Họ không phải là những người gan dạ, anh hùng, nhưng thích mạo hiễm, họ suy tính hành động theo sở thích, thiếu khôn ngoan, họ là những người điếc không sợ súng. Để ám chỉ những hạng người liều lĩnh này, người bình dân đã dùng hình ảnh cọp để nói về họ:

Đâm đầu vào hang cọp hoặc Cưỡi lên lưng cọp.

Hai câu ca dao này, có ý nói về những người liều lĩnh, thiếu cân nhắc, tính toán, không ước lượng sức lực của mình trước khi bắt tay vào việc để rồi nhận lấy thất bại ê chề. Trong lúc đó lại có những người lười biếng, nhút nhát, muốn thành công, đạt thành quả vẻ vang, nhưng lại thiếu cố gắng, sợ gian nan, nguy hiễm, tránh né mọi sự nguy hiễm, chỉ muốn an thân, suốt ngày chỉ du dú trong xó nhà, áo buông chùng, quần đóng gót. Để khuyên nhủ, động viên những hạng người này, người bình dân đã dùng hình ảnh:

Bất nhập hổ huyết, an đắc hổ tử.

Ý nói muốn có con cọp con nhưng lại sợ sệt, nhát胆, không dám chấp nhận nguy hiễm, không dám tiến vào hang cọp. Người bình dân muốn dùng câu tục ngữ này để khuyên mọi người muốn thành công trong đời thì phải biết cố gắng, phấn đấu mới mong thành công.

Theo quan niệm của Phật giáo thì kiếp người có bốn nỗi khổ đó là: Sinh, lão, bệnh, tử. Đứa bé khi ra khỏi lòng mẹ, việc đầu tiên là cất tiếng khóc chào đời. Có nhiều người thuộc nhóm hiện sinh, cho rằng đứa bé khóc vì thấy đời đau khổ:

Thoạt sinh ra thì ã khóc chóc,

Trần có vui sao chẳng cười khi.



Thực ra đứa bé khóc khi chào đời là vì môi trường sống thay đổi, nhưng ít nhất tiếng khóc cũng một phần nào loan báo rằng cuộc đời này không phải lúc nào cũng toàn hoan lạc cũng lắm lúc phải sống tràn đầy nước mắt, buồn tủi. Sinh ra, lớn lên, cuộc đời con người trải qua nhiều giai đoạn. Sau thời gian trai trẻ, mạnh khỏe với thời gian con người sẽ bước vào tuổi già. Sức khoẻ yếu kém, tinh thần không còn minh mẫn, mọi hoạt động về tinh thần cũng như thể chất bắt đầu sa sút. Đó là nỗi khổ thứ hai của kiếp nhân sinh. Sinh ra sống ở trên đời ai cũng muốn có một cuộc đời khỏe mạnh, không bệnh tật, nhưng “Thiên vãng khời khời, sơ nhi bất lâu”, con người có muốn cũng không được và cuối cùng con người phải chấp nhận bệnh tật và đó là nỗi đau khổ, dằn vặt của kiếp thân phận làm người. Không ai sống mãi trên đời, nỗi khổ cuối cùng của kiếp người là chết. Mỗi người trước sau cũng phải bước qua ngưỡng cửa của sự chết để qua một thế giới khác. Điều quan trọng là phải sống thế nào để khi cuộc đời qua đi không uổng phí, trái lại phải để tiếng tăm lại cho đời, cho hậu thế noi theo. Cũng như loài cọp, có hung dữ, độc ác mấy, có chúa tể sơn lâm rồi cũng phải chết, sau khi chết chỉ còn lại bộ da lưu lại trong đời. Con người cũng thế, mọi chức quyền, địa vị, của cải đều tan biến. Khi sinh ra đời, con người chẳng mang gì vào đời thì khi lìa trần con người cũng chẳng mang gì đi theo và cũng chẳng để gì lại cho đời, ngoại trừ danh thơm, tiếng tốt. Vì vậy lúc sinh tiền, con người phải sống thế nào để danh thơm tiếng tốt tồn tại trong đời:

Cọp chết để da,
Người ta chết để tiếng.

Cọp là loài thú hung dữ nhất trong các loài thú, nó không dung tha bất cứ loài thú nào, dẫu to nhỏ, lớn bé, hễ vồ được là trở nên mồi ngon, không tha thứ, không nhân nhượng. Nhưng đối với cọp con hoặc cùng loài cọp với nhau thì sẽ được tha thứ. Nhưng đau xót thay, loài người lại không biết thương yêu, tha thứ cho nhau, tìm đủ mọi cách để hạ sát nhau. Đứng trước cảnh trớ trêu đó, người bình dân cũng bó tay và chỉ dùng câu tục ngữ sau đây để khuyên dạy:

Cọp dữ còn không ăn thịt con.

Giang sơn Việt nam tuy không lớn, nhưng mỗi miền lại có những đặc tính khác nhau, phong tục, tiếng nói, thực phẩm, mỗi miền có những đặc tính riêng biệt. Không biết vùng Khánh hòa có nhiều cọp hơn các vùng khác hay cọp Khánh hòa hiền, dữ hơn. Còn ở Bình thuận không biết ma nhiều, hay dữ thế nào mà tục ngữ có câu:

Cọp Khánh hòa,
Ma Bình thuận.

Để ám chỉ thói quan liêu, phong kiến, ăn trên ngồi trước của đám quan lại, cường hào, ác bá ở chốn thôn quê cũng như trong triều đình. Họ là những kẻ làm những chuyện tà trời: bóc lột, hà hiếp, hối lộ của công, thì không ai dám nói hay được che dấu, ém nhẹm. Nhưng đối với thần dân, những kẻ thấp cổ, bé họng thì chuyện gì tuy nhỏ nhặt đến mấy cũng bị phơi bày ra ánh sáng, nhiều khi còn bị chịu hình phạt và bị pháp luật trừng trị. Để giải bày những sự bất công, thiếu công bằng ấy, người bình dân đã dùng những câu ca dao sau đây để bày tỏ thái độ:

Cọp vồ heo bự chẳng sao,
Mèo tha miếng thịt, xôn xao cả làng.

Hoặc

Mèo tha thịt mỡ ồn ào,
Cọp tha con lợn thì nào thấy chi.

Hình ảnh con cọp ở đây, người bình dân có ý ám chỉ bọn quan liêu phong kiến, cường hào ác bá, còn hình ảnh con mèo để chỉ đám dân đen thấp cổ, bé họng không có tiếng nói, không được ai bênh vực, nâng đỡ.

Kho tàng Văn chương bình dân Việt nam chẳng những là một túi khôn, một mớ kinh nghiệm về thời tiết, về trồng trọt mà còn là một khoa tướng số. Phải, tổ tiên chúng ta ngày xưa không xem tướng số, không bói bài, không có những khoa tâm lý để đoán biết, kén chọn. Nhưng qua kinh nghiệm hằng ngày, qua những câu ca dao, tục ngữ, các cụ đã học được những kinh nghiệm rất hữu ích:

Hàm rộng, miệng Cọp anh hùng,
Hàm rắn miệng chuột, bắt trung vô nghìn.

Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa là bốn đức tính căn bản của Nho giáo. Làm quan thì phải trung với vua; làm con thì phải hiếu thảo với cha mẹ; làm vợ thì phải chung thủy với chồng, làm bạn thì phải giữ tình nghĩa với nhau.

Ai cũng biết dê là loài thú vật nhỏ bé, yếu ớt, nếu sánh với cọp thì không có giá trị gì cả. Trong cuộc sống hằng ngày cũng vậy, tiếng nói của đám dân đen, của người cô quạnh, yếu thế thì không có giá trị gì trước tập thể, nhất là trước tập đoàn lãnh đạo vô lương tâm, dùng thế lực để cai trị. Để ám chỉ hình ảnh ấy, tục ngữ Việt nam có câu:

Lùa dê vào miệng cọp.

Ca dao, Tục ngữ Việt nam có nhiều câu nói đến ảnh hưởng của người cũng như của loài vật trong từng vùng. Có nhiều người cũng như thú vật chỉ làm chủ trong vùng này, nhưng qua vùng khác lại không tạo được ảnh hưởng, trái lại lép vế và chịu sự lãnh đạo, chi phối của địa phương,

Rừng nào cọp nấy.

Chúng ta biết, khi cọp đã vô được mồi thì cho dầu mồi còn sống cũng chờ chết và chú cọp sẽ không nhân từ, sẽ nuốt trứng mà không có cách nào thoát thân. Câu này có ý nói khi của cải đã rơi vào tay người khác thì khó lòng lấy lại được:

Của vào miệng cọp, lấy không ra.

Ảnh hưởng của Nho giáo có nhiều điểm đã lạc hậu, lỗi thời, chẳng hạn tục trọng nam, khinh nữ không còn thích hợp với xã hội tân tiến hôm nay, Nho giáo chủ trương:

Nhất nam viết hữu,

Thập nữ viết vô.

Từ quan niệm đó, thái độ nuôi con trai như nuôi lừa, nuôi con gái như nuôi heo. Và có lẽ cũng vì những quan niệm sai lạc đó nên đối với người đàn bà, con gái không được xã hội coi trọng, mà còn bị khinh khi, điều gì xấu xa, xui xẻo cũng gán cho là tại đàn bà gây nên. Sự khinh khi ấy đã được người bình dân diễn tả trong câu ca dao sau đây:

Đi ra ngõ gặp gái,

Không gặp khải cũng gặp beo.

Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều chuyện thật trở trêu. Nhiều người đứng trước quyền lực, thượng cấp thì rung rẩy, khép nép, nhưng sau lưng

thì khinh chê, nói xấu, nhiều lúc còn văng tục, dùng nhiều ngôn ngữ rất tục:

Qua khỏi trường trở bò cho khải.

Có nhiều người trong việc làm thì lười biếng, trốn tránh, làm cho qua chuyện, lựa việc, nhưng lúc có tiệc tùng, ăn uống, thì lại là người chăm chỉ, đi tiên phong. Để răn đe những hạng người này, ca dao Việt nam đã không tiếc lời ngăm đe:

Ăn to như đầu heo,

Làm việc như đuôi chuột.

Sau đây là hình ảnh hai người chồng đã được người vợ mô tả:

Chồng người vác giáo săn beo,

Chồng em vác đũa săn mèo khắp mâm.

Trong Văn chương Bình dân, nhất là về phần tục ngữ có nhiều câu sử dụng chữ hùm như:

- Ăn như hùm đổ đó.

- Bán thỏ mua hùm

- Hùm nằm cho lợn liếm lông

- Chớ thấy hùm ngủ vuốt râu,

Đến khi hùm dậy đầu lâu chẳng còn.

Ai trong chúng ta cũng biết, việc hôn nhân ngày xưa, con cái không có quyền quyết định mà phải tuyệt đối vâng lời cha mẹ, cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó. Hậu quả này rất tai hại đến hạnh phúc của con cái... Trong Văn chương bình dân Việt nam, có nhiều câu trình bày về những hoàn cảnh này:

Gió đưa bụi chuối trùm lum,

Mẹ dữ như hùm ai dám làm dâu.

Và đây là hình ảnh người con chỉ vì mẹ tham giàu, tham của mà người con phải chịu cảnh đày đoạ suốt đời:

Mẹ em thấy của thì tham,

Hang hùm cứ tưởng hang vàng ép con.

Nói ra thẹn với nước non,

Ngậm vào cay đắng lòng con đêm ngày.



Có nhiều người tự hào hàng, họ rất giỏi tướng số, am hiểu tâm lý, có thể biết được lòng người, Nhưng quan niệm như thế là sai lầm. Để cảnh giác những người này tục ngữ có câu;

Họa hổ họa bì nan họa cốt,

Tri nhân tri diện bất tri tâm

May không chút nữa thì lầm,

Củ khoai lang mà em ngờ cao ly sâm bên tàu.

Một trong những đặc tính quý báu của người Việt nam là bà con, họ hàng, cha mẹ, con cái thường thích quây quần, gần gũi nhau. Nếu vì hoàn cảnh phải sống xa nhau thì họ không mấy hài lòng, thỏa mãn, vì vậy con cái, nhất là con gái khi đến tuổi thành hôn, cha mẹ cũng ước ao con gái thành hôn với những người cùng làng, cùng thôn. Chính vì vậy ca dao, tục ngữ vừa khuyên răn, nhưng đồng thời cũng răn đe:

Lấy chồng gần như vàng đeo vào cổ,

Lấy chồng xa như khải tha vào rừng.

Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều chuyện nực cười và đầy mâu thuẫn. Lắm người việc làm của họ không đi đôi với lời nói. Khi phát biểu thì hùng hồn, oai phong, nhưng khi vào việc thì lười biếng, nhát胆, thiếu nghị lực, nhiều lúc sợ hãi và thối lui. Để ám chỉ những người này tục ngữ có câu:

Miệng hùm, gan sứa.

Ai cũng biết rằng trong các loài thú vật, cọp được xếp vào loài hung dữ nhất và là chúa tể sơn lâm, nhưng khi sa cơ thất thế cũng trở nên hèn. Trong xã hội loài người cũng thế, được làm vua, thua làm giặc, khi gặp cơ hội, thuận buồm xuôi gió thì lên mặt, hồng hách, khinh khi, coi thường, những người khác, nhất là đám thuộc hạ, nhưng khi trở cở, vận xui xảy đến, thì mọi sự đều thay đổi. Để ám chỉ những hoàn cảnh này, tục ngữ Việt nam có câu:

Hùm thiêng khi sa cơ cũng hèn.

Nói về việc ăn uống, ca dao Việt nam đã so sánh cách ăn uống của đấng nam nhi với loài hổ và của phái nữ nhi với loài mèo. Tuy hổ và mèo cùng họ với nhau, nhưng hai thái độ hoàn toàn khác nhau. Người bình dân phát biểu như sau:

Nam thực như hổ, nữ thực như miêu.

Trước khi chấm dứt phần hình ảnh hổ trong Văn chương bình dân và bước vào hình ảnh hổ trong Văn chương bác học Việt nam, xin đề cập một vài việc nhỏ về hổ.

Cao Hổ cốt: Cao hổ cốt hay cao hổ là loại cao được nấu và cô đặc từ bộ xương của con hổ. Cao hổ cốt là mặt hàng đắt đỏ và rất hiếm hoi ... Chúng được chế biến qua nhiều giai đoạn phức tạp và có nhiều công dụng về nó; Trừ phong thấp, nhức mỏi, đau gân, giãn cốt.

Chiến dịch da beo, toán lôi hổ: Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa thường nghe nói đến “Chiến dịch da beo, toán lôi hổ” nhưng thú thực người viết bài này không hiểu gì về hai hoạt động này vì không sống quân đội. Xin quý vị quân nhân chỉ giáo. Xin thành thật đa tạ sự đóng góp của quý vị.

Không phải người bình dân Việt nam dùng hình ảnh cọp, beo trong ca dao, tục ngữ của họ, nhưng các văn nhân, thi sĩ trong văn học hiện đại cũng đã dùng hình ảnh cọp, khải, beo trong thơ văn. Trước hết ai cũng biết Nguyễn Du là một đại văn hào vô tiền khoáng hậu. Trong Đoạn Trường Tân Thanh, không những cụ đã chứng tỏ là một nhà triết học mà còn là một nhà văn tả cảnh tuyệt vời, đồng thời là một nhà văn tả người rất chính xác. Khi mô tả Từ Hải, Nguyễn Du viết:

Râu Hùm, hàm én, mày ngài,

Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.

Và khi Từ Hải bị Hồ Tôn Hiến bắt thì ông cũng đã chống cự đến hơi thở cuối cùng, Nguyễn Du đã dùng hình ảnh con cọp khi sa cơ thất thế để so sánh với Từ Hải khi bị bắt:

Đang khi bất ý chẳng ngờ,

Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.

Bà Hồ Xuân Hương, một nữ sĩ được xếp vào trong những nhà thơ “tục”. Trong Tác phẩm “Nhận diện Hồ Xuân Hương” của Huy Phong và Yến Anh, trang 154 và 155 có trình bày cuộc xướng họa giữa bà Hồ Xuân Hương và ông Chiêu Hổ, trong đó cả hai người đều có những câu thơ dùng chữ Hùm.

Gần chúng ta nhất có nhà thơ Thế Lữ trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, đã làm bài thơ “Nhớ Rừng” để nói lên tâm trạng của con hổ khi sa cơ, thất thế, bị nhốt trong cũi sắt để làm trò cười cho khách qua đường. Bài thơ quá dài đến 44 câu, nên không tiện trích đăng tất cả, chỉ xin trích 8 câu đầu và 8 câu cuối của bài, mong quý vị thông cảm:

Gậm một mối căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài, trong ngày tháng dần qua,
Khinh lủ người kia ngạo mạn ngẩn ngơ,
Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm,
Nay sa cơ, bị nhục nhảm tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi,
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.
Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người,
Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

(Mấy Vần thơ, tập mới 1934)

Trên đây là những câu ca dao, tục ngữ được tìm tòi trong kho tàng Văn chương bình dân Việt nam cũng như trong các tác giả, tác phẩm hiện đại đã dùng hình ảnh hổ, hùm trong văn chương của họ. Tiện đây xin sáng tác một bài thơ Đường luật với đề tài “Vịnh Cọp” để tặng quý vị tuổi dần nhân dịp năm:

Chúa tể sơn lâm sống thánh thời
Một mình một cõi suốt bao đời.
Nằm yên bóng tối thời im lặng
Thức giấc ban ngày chẳng ngớt lời
Rảo khắp sơn khê tìm thú béo
Dừng chân bãi vắng chẳng chê môi
Rừng sâu, bụi rậm trời thanh vắng
Cọp dữ làm vua rừng lặng hơi. ■

Sonnet

Grace

*How do you grin with great satisfaction,
After taking advantage of your prey?
You treat your victims as quick transactions,
Using your flirt to lead those men astray.
'Twas foolish of me to think you were chaste.
I vomit endlessly out of disgust.
You were once my idol, now just a waste,
Gone is your virtue and dead is my trust.
You deserve only infinite damage.
And I would diminish your vile presence.
If only it were a cash-prize challenge,
I'd win millions and buy myself presents.
But how you're able to manage control,
Is what I'll admire about you in whole. ■*

